

Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19-3-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đoàn.

Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- **Bị đơn:** Chị Lâm Bích X, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Nguyễn Hồng H trình bày: A và chị Lâm Bích X chung sống với nhau năm 2013, đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được cháu Nguyễn Hạo N, sinh năm 2014, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, không còn tình cảm với nhau nên đã ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Hiện tại anh không còn thương chị X nên xin được ly hôn, tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị X cấp dưỡng. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Lâm Bích X, nhưng chị X không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của anh H, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lâm Bích X đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh H khai sau thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau và đã sống ly thân 06 năm nay, tự tạo cuộc sống riêng, không còn trách nhiệm với nhau. Chị X không có ý kiến phản đối, chị cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với anh H, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, chị đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, cho anh và chị X ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh H yêu cầu nuôi con, chị X không phản đối. Xét thấy cháu N từ sau khi ly thân đến nay ở với anh H, được đi học, vẫn đảm bảo phát triển toàn diện về mọi mặt, đồng thời cháu có nguyện vọng sống với anh H. Do vậy cần tiếp tục giao con chung cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do anh H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét buộc chị X cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định không có, chị X không phản đối, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên anh H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, N1, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hồng H. Cho anh Nguyễn Hồng H được ly hôn với chị Lâm Bích X.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hạo N, sinh ngày 21/5/2014 cho anh Nguyễn Hồng H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Lâm Bích X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Hồng H phải chịu 300.000 đồng. Anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0002588 ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông A;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh

